

Tìm hiểu cách tiếp cận trong tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

ĐỖ HUY

Trong số các di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta có một di sản chứa đầy khát vọng mà trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Người luôn luôn hướng tới với một nỗ lực phi thường tìm hiểu nó, thực hiện nó, rồi lại tìm hiểu tiếp, khám phá tiếp, thực hiện tiếp. Đó là tư tưởng về chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng về chủ nghĩa xã hội trong hệ tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống tư tưởng chứa đầy lý tưởng. Nó không chỉ là một học thuyết khoa học, một chế độ xã hội hiện thực, một nền sản xuất hùng mạnh, một quan hệ sản xuất không có người áp bức bóc lột người... mà nó còn là sự vận động toàn diện của một cuộc cách mạng xã hội. Đối với nhân dân Việt Nam “cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất”¹ trong mấy ngàn năm của lịch sử dựng nước và giữ nước. Đó là cuộc cách mạng “phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới, xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta”². Đó là cuộc cách mạng “phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen và thành

kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm”³. Đó là cuộc cách mạng biến đổi “một xã hội đốt nát, cực khổ thành một nước văn hoá cao và đời sống tươi vui, hạnh phúc”⁴.

Rõ ràng, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là một khái niệm có nội hàm rộng và sâu, có một ngoại diên bao quát rất nhiều vấn đề, từ lý luận đến thực tiễn, lý tưởng và hiện thực, đạo đức và lối sống, văn hoá và con người. Khái niệm về chủ nghĩa xã hội trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh là một khái niệm đang vận động, ở những tình huống khác nhau, những hoàn cảnh khác nhau và những vấn đề rất khác nhau.

Trước hết, khái niệm chủ nghĩa xã hội trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh như một học thuyết khoa học. Đó là học thuyết gắn liền với tên tuổi của những nhà sáng lập ra nó: C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin. Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa xã hội là tìm hiểu hệ thống các học thuyết về chủ nghĩa xã hội khoa học của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin. Vào những năm 20 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc, sau khi tiếp xúc và tìm hiểu

tất cả các học thuyết của Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo, chủ nghĩa Tôn Văn và nhiều lý thuyết khác về chủ nghĩa xã hội, Người đã đi đến khẳng định, học thuyết về chủ nghĩa xã hội của Lênin là học thuyết cách mạng nhất, đúng đắn nhất, chắc chắn nhất trong thời đại mà chủ nghĩa tư bản đã trở thành chủ nghĩa đế quốc; các nước tư bản đã đi cướp bóc, áp bức, bóc lột nhân dân các dân tộc chưa phát triển về lực lượng sản xuất. Học thuyết của Lênin kêu gọi các dân tộc bị áp bức, bóc lột hay liên hiệp lại để chống sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc. Học thuyết đó kết hợp việc giải phóng dân tộc với mục tiêu giải phóng giai cấp, xây dựng xã hội không có người áp bức bóc lột người. Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa xã hội từ học thuyết của Lênin. Và, khi đã tin tưởng học thuyết ấy, Người khẳng định rằng: "Chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân toàn thế giới"⁵.

Đến với chủ nghĩa xã hội khoa học của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm hiểu rất sâu về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác, Ph.Ăngghen và tìm thấy quy luật của sự phát triển xã hội loài người từ xã hội cộng sản nguyên thủy trải qua chế độ nô lệ, chế độ phong kiến, chế độ tư bản và Người khẳng định "Con đường tiến tới chủ nghĩa xã hội của các dân tộc là con đường chung của thời đại, của lịch sử, không ai ngăn cản nổi"⁶.

Tin theo học thuyết về chủ nghĩa xã hội của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, Nguyễn Ái Quốc sau khi phân tích sâu sắc sự khủng hoảng của các hệ thống lý thuyết Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo ở Việt Nam, đặc biệt là Nho giáo, Người thấy rằng, Nho giáo là một học thuyết có nhiều ưu điểm về tu thân, nhập thế, mong một thế giới đại đồng, nhưng đến những năm đầu thế kỷ XX, nó đã bất lực trong việc giải quyết những vấn đề cơ bản của dân tộc Việt Nam. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, học thuyết "Nho giáo chỉ phù hợp với một xã hội bình yên, không bao giờ thay đổi", do vậy,

nó không thể phù hợp với tình hình cách mạng mới ở Việt Nam. Năm 1927, Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc đó là nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc đã viết rằng: "Khổng giáo dựa trên ba sự phục tùng: Quân - thần, phụ - tử, phu - phụ và năm đức chủ yếu: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Khổng Tử đã viết *Kinh Xuân Thu* để chỉ trích "những thần dân nổi loạn" và "những đứa con hư hỏng". Nhưng ông không viết gì để lên án tội ác của "những người cha tai ác" và "những hoàng tử thiếu cặn". Ông rõ ràng là người phát ngôn bên vực những người bóc lột, chống lại những người bị áp bức... Nếu Khổng Tử sống ở thời đại chúng ta và nếu ông khẳng định giữ những quan điểm ấy thì ông sẽ trở thành phần tử phản cách mạng"⁷.

Khi phân tích sâu sắc các hệ thống lý thuyết khác nhau và tin tưởng vào quan điểm hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác, Nguyễn Ái Quốc lại phân tích sâu rộng truyền thống dân tộc và ý thức cộng đồng của người Việt; Người đã trực tiếp đề xuất cũng như trực tiếp truyền bá những tư tưởng về chủ nghĩa xã hội khoa học của C.Mác, V.I.Lênin vào văn hoá Việt Nam. Những tư tưởng ấy đã bắt gặp chủ nghĩa yêu nước truyền thống, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, giác ngộ lý tưởng xã hội chủ nghĩa, làm chuyển biến mạnh mẽ khát vọng về một ngày mai tươi sáng để đánh đổ ách áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân phong kiến ở nước ta.

Tiếp thu học thuyết về chủ nghĩa xã hội khoa học, truyền bá chủ nghĩa xã hội khoa học, tầm nhìn của Nguyễn Ái Quốc về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trước hết là biến lý tưởng xã hội chủ nghĩa thành hiện thực ở chuỗi những mục tiêu gần và những mục tiêu xa. Lấy mục tiêu gần để thực hiện mục tiêu xa, lấy mục tiêu xa vẫy gọi mục tiêu gần. Trong tư tưởng về chủ nghĩa xã hội của Nguyễn Ái Quốc, ngay từ ban đầu và cho đến lúc đi về cõi vĩnh hằng, Người quan tâm sâu sắc nhất đến con người. Đầu tiên là vấn đề giác ngộ lý tưởng xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa cho những con người yêu nước, thương dân. Phải có những con người

có lý tưởng xã hội chủ nghĩa mới có thể có chủ nghĩa xã hội được. Thực tế ngay từ năm 1925, trong tác phẩm *Đường Kách mệnh*, Nguyễn Ái Quốc đã có một chiến lược rèn luyện những con người có lý tưởng tiên tiến, có đạo đức cao đẹp. Việc hình thành nhân cách người cách mạng, yêu nước, thương dân, chống áp bức, bóc lột là điểm khởi đầu và là sợi chỉ đỏ quán xuyên toàn bộ mỗi bước tiến lên của việc hiện thực hoá lý tưởng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Những quan điểm của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh về "muốn có chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa" đã đưa Người đến cách tiếp cận về chủ nghĩa xã hội một cách nhân bản. Chủ nghĩa xã hội là lao động, công ăn, việc làm. Chủ nghĩa xã hội là đạo đức. Chủ nghĩa xã hội là con người quan tâm đến nhau. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phải chống chủ nghĩa cá nhân: "Chủ nghĩa cá nhân là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội"⁸.

Có lẽ, trong lịch sử phát triển và thực hiện học thuyết về chủ nghĩa xã hội, không có người nào tiếp cận chủ nghĩa xã hội thực tế như Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sự tiếp cận các vấn đề về chủ nghĩa xã hội bắt đầu từ con người, từ đạo đức của con người thật là sự tiếp cận độc đáo. Chủ nghĩa xã hội đối lập với chủ nghĩa cá nhân. Muốn đi lên chủ nghĩa xã hội, muốn phấn đấu cho chủ nghĩa xã hội, phải chống chủ nghĩa cá nhân.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và con đường phát triển chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đầu tiên là con người, nhưng trước tiên phải là Đảng được xây dựng từ học thuyết về chủ nghĩa xã hội khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để có chủ nghĩa xã hội thì đầu tiên phải có con người xã hội chủ nghĩa, nhưng trước tiên phải có một Đảng thấm nhuần, nắm vững những tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Lý tưởng xã hội chủ nghĩa tức là lý tưởng chống áp bức, bóc lột, mang những giá trị chân chính của con người trả lại cho con người. Có Đảng có lý tưởng này thì xã hội mới có chủ nghĩa xã hội. Lý tưởng xã hội chủ

Đỗ Huy: *Tìm hiểu cách tiếp cận...*

nghĩa không phải là lý tưởng chỉ của một cá nhân, mà nó chủ yếu là lý tưởng xã hội. Do đó, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh coi con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bắt buộc phải từ việc xây dựng Đảng macxit. Để mở đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã tham gia thành lập Đảng cộng sản, đã viết chính cương chính trị tuyên bố chương trình hành động của Đảng. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là "làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"⁹. Như vậy, một Đảng có lý tưởng xã hội chủ nghĩa phải có phương thức hiện thực hoá lý tưởng ấy từng bước dần dần. Con đường hiện thực hoá lý tưởng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trước hết phải là chống phong kiến, chống đế quốc và quyền lực phải thuộc về nhân dân. Đó là cách tiếp cận với chủ nghĩa xã hội từ lý tưởng chuyển vào hiện thực để thực hiện những chuỗi mục tiêu mà lý tưởng xã hội chủ nghĩa hàm chứa trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Cách tiếp cận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh thực tế là theo quan điểm toàn diện. Đó là quan điểm thống nhất giữa lý tưởng với hiện thực, thống nhất giữa cái "dân tộc" với cái "quốc tế" giữa truyền thống với hiện đại, giữa kinh tế - chính trị với văn hoá xã hội, giữa dân tộc với tộc người; giữa con người với tự nhiên, giữa cá nhân với xã hội.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tất cả các dân tộc đều đi lên chủ nghĩa xã hội không chóng thì muộn "nhưng tùy hoàn cảnh mà các dân tộc theo con đường khác nhau. Có nước thì đi thẳng lên chủ nghĩa xã hội (cộng sản) như Liên Xô. Có nước thì phải kinh qua chế độ mới rồi tiến lên chủ nghĩa xã hội"¹⁰.

Với cách tiếp cận chính trị về chủ nghĩa xã hội, thì con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam "không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác"¹¹. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về phương diện chính trị đã phải trải qua cuộc cách mạng dân tộc dân chủ

nhân dân đánh đổ phong kiến, đánh đuổi đế quốc xâm lược, thực hiện người cày có ruộng, đất nước độc lập, nhân dân làm chủ. Thông qua cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, chúng ta đã giải phóng sức lao động của hàng chục triệu người nông dân, công nhân, tiểu tư sản và mọi tầng lớp trong xã hội để tạo tiền đề về chính trị cho người lao động làm chủ đất nước của mình. Như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ lý luận đến thực tiễn xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa.

Con đường đi lên "chủ nghĩa xã hội (ở Việt Nam) không thể làm mau được mà phải làm dần dần"¹², Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói như vậy khi tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ phương diện lịch sử - kinh tế. Đất nước ta hoàn thành cuộc cách mạng chính trị, đánh đuổi đế quốc, thực dân xâm lược, đưa nhân dân lao động lên làm chủ một đất nước rất nhiều võ công, nhưng ruộng đất vô cùng manh mún, trình độ khoa học kỹ thuật rất thấp, kỹ năng lao động của tuyệt đại đa số nhân dân lao động không cao, phong tục tập quán nhiều nơi vẫn còn rất lạc hậu. Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội về phương diện kinh tế thì lực lượng sản xuất phải thật sự hùng mạnh, các quan hệ sản xuất phải phát triển nhịp nhàng với các lực lượng sản xuất hùng mạnh ấy, các phong tục tập quán lạc hậu phải cải tạo triệt để. Nhận thức rất sâu sắc thực trạng kinh tế - khoa học kỹ thuật ở nước ta còn kém phát triển là do lịch sử đã để lại những con người Việt Nam như vậy và con người Việt Nam cũng chưa phát huy hết tiềm năng lao động của mình; Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản đã tăng cường giáo dục (cả trong nước và ngoài nước) để đào tạo những kỹ năng lao động mới, để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm triệt để đến việc phát triển lực lượng sản xuất bắt đầu từ kỹ năng lao động của con người.

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói cả về phương diện kinh tế và phương diện chính trị, chúng ta bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, do

đó, có rất nhiều khó khăn chống chất khó khăn. Chúng ta bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh đất nước đang có chiến tranh. Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một quá trình vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh thì "chủ nghĩa xã hội là công bằng, hợp lý, làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng"¹³. Tuy nhiên, do cách tổ chức sản xuất còn thiếu yếu tố cạnh tranh cho nên năng suất lao động rất thấp. Những ý tưởng về phân phối theo lao động của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không thực hiện được.

Hình thức bao cấp xuất hiện, chủ nghĩa bình quân ăn vào máu của nền sản xuất, ý tưởng "không sợ thiếu chỉ sợ không công bằng" của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng không thực hiện được đúng với ý nghĩa của nó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói rằng: "Tiến lên chủ nghĩa xã hội phải đi bằng hai chân: công nghiệp và nông nghiệp. Công nghiệp của ta đã có tiến bộ, nếu nông nghiệp không tiến bộ hoặc cứ cầm chừng thì như què, vì vậy phải cố gắng mà đưa nông nghiệp tiến lên"¹⁴. Chúng ta đã tổ chức sản xuất nông nghiệp để không què, nhưng thật là trở trêu thay, nền nông nghiệp của ta quá lạc hậu, công nghiệp không được hưởng từ thành quả của cách mạng công nghiệp trong nông nghiệp mà ngược lại, năng suất công nghiệp quá thấp mặc dầu ta đã tiến hành công nghiệp hoá, vì thế, cả nền công nghiệp cho đến trước thời kỳ đổi mới vẫn đứng trước nguy cơ què nốt một chân. Rõ ràng là, những lý tưởng tiếp cận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội về mặt kinh tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng có nguy cơ không thể trở thành hiện thực trong tình hình cả công nghiệp và nông nghiệp không thể phát triển hùng mạnh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà văn hoá kiệt xuất của nhân dân ta. Tiếp cận với chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, ở Việt Nam, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là con đường tạo ra một nền văn hoá mới cho Việt Nam. Từ lâu, khi nói về bản chất của chủ nghĩa xã hội, Người đã viết: "Chủ nghĩa xã hội

là làm sao cho nhân dân được đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xoá bỏ... Tóm lại xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội"¹⁵. Đảng sau những câu nói bình dị như vậy, để nhân dân ăn đủ no, mặc đủ ấm thì lực lượng sản xuất phải phát triển mạnh mẽ. Để cho xã hội ngày càng sung sướng, già không lao động được thì nghỉ ngơi, chắc chắn quan hệ xã hội, quan hệ sản xuất phải tốt đẹp, để cho phong tục tập quán không tốt dần được xoá bỏ, đời sống tinh thần ngày càng tốt thì các quan hệ văn hoá phải trở thành nền tảng của xã hội. Trong những câu nói ngắn gọn và mộc mạc ấy chứa đựng cả khát vọng lớn lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Chắc chắn là trong xã hội Việt Nam những năm 60 của thế kỷ XX, nhiều người chưa đủ ăn, chưa đủ mặc, không ít người chưa được đến trường, phong tục tập quán lạc hậu còn nhiều... cho nên Người trăn trở làm thế nào cho người dân được sung sướng hơn, đất nước có văn hoá hơn.

Hồ Chí Minh là một nhà văn hoá lớn, trong suy tư, trong lãnh đạo cách mạng Việt Nam, dù phát triển lực lượng sản xuất hay quan hệ sản xuất, dù công nghiệp hoá hay đô thị hoá thì Người cũng nhìn thấy sâu thẳm đằng sau vấn đề cơm, áo, gạo, tiền của chủ nghĩa xã hội ấy chính là vấn đề con người. Coi văn hoá là trình độ Người của các quan hệ xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, "Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và đảm bảo cho nó được thoả mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa"¹⁶. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, kiểu người mới, kiểu người xã hội chủ nghĩa mà hạt nhân của nó là kiểu người cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính; chí công vô tư; đức tài song toàn; phong phú trong đời sống công cũng như trong đời sống tư... chính là kết quả toàn diện của những thành tựu chính trị, kinh tế, xã hội trong chủ nghĩa xã hội. Đó là chủ nghĩa xã

Đỗ Huy: *Tìm hiểu cách tiếp cận...*

hội từ lý luận đến thực tiễn. Con người xã hội chủ nghĩa là biểu trưng cho phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh từ cách tiếp cận văn hoá đó là một xã hội phát triển toàn diện những năng lực và thoả mãn nhu cầu càng tăng của con người.

Quan tâm đến việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người quan tâm toàn diện đến các tầng lớp người, giới tính người, thế hệ người. Người quan tâm đến công nhân, nông dân, bộ đội, công chức, phụ nữ, thanh niên, người cao tuổi. Người cho rằng, trong chủ nghĩa xã hội "chính sách của Đảng và Chính phủ phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi"¹⁷). Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gọi chủ nghĩa xã hội là một xã hội văn hoá cao.

Sau những năm 60 của thế kỷ XX, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dốc tâm xây dựng nền văn hoá có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc để biểu trưng cho chủ nghĩa xã hội. Từ định hướng xã hội chủ nghĩa về nội dung, dân tộc về hình thức, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết tâm gắn cuộc cách mạng văn hoá trong chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam với cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất và cách mạng kỹ thuật để tạo ra hình ảnh người nông dân mới, người công nhân mới, người thanh niên mới, người phụ nữ mới, đội ngũ trí thức mới...

Lý tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng một chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo phương châm của nền văn hoá có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc đã đạt được nhiều thành quả ban đầu. Nhiều trường đại học đã được mở; sinh viên ở các trường đại học có học bổng, học không phải mất tiền; con em công nông được đào tạo nhanh chóng thành kỹ sư, bác sĩ; y tế phát triển từ cơ sở và khám chữa bệnh không mất tiền...

Tuy nhiên, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam những năm 60 của thế kỷ

XX đã vấp phải nhiều khó khăn khi triển khai theo định hướng văn hoá nội dung xã hội chủ nghĩa, hình thức dân tộc. Tình hình quốc tế căng thẳng; các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình công hữu hoá các tư liệu sản xuất và tập thể hoá lao động. Cuộc chiến tranh thống nhất Tổ quốc ở Việt Nam ngày càng quyết liệt. Nguyên lý tập trung bao cấp đã kìm hãm sự phát triển sức sản xuất; sự phân phối bình quân và năng suất lao động thấp, dân số phát triển nhanh, công nghệ lạc hậu, tệ quan liêu hoành hành, tham nhũng gia tăng... làm cho lý tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng xã hội chủ nghĩa với tư cách là một xã hội văn hoá cao gặp phải nhiều tiêu cực. Chính lúc đó, vào những năm 1965 - 1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thấy những mầm mống, những nguy cơ to lớn làm phai nhạt lý tưởng xã hội chủ nghĩa đang xuất hiện trong đời sống. Trong *Dự thảo Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề xuất "một cuộc chiến đấu khổng lồ, chống lại những cái gì đã cũ kỹ, hư hỏng để tạo ra cái mới mẻ tốt tươi"¹⁸. Công cuộc đấu tiên trong cuộc chiến đấu khổng lồ này là phải chính đốn Đảng, bởi vì Đảng là tập trung lý tưởng chủ nghĩa xã hội tốt đẹp. Nếu Đảng mà có không ít Đảng viên phai nhạt lý tưởng xã hội chủ nghĩa thì không thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được. Có chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là do "Đảng đoàn kết và lãnh đạo nhân dân ta kiến thiết xã hội chủ nghĩa xây dựng đời sống vui tươi ấm no và mỹ tục thuần phong. Hễ có một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương cho đó là mình chưa làm tròn nhiệm vụ"¹⁹. Vì thế, khát vọng về chủ nghĩa xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh là mong toàn Đảng, toàn dân đoàn kết phấn đấu xây dựng đất nước.

Lý tưởng xã hội chủ nghĩa và các cách tiếp cận của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã mang học thuyết Mác - Lênin cách mạng đến Việt Nam, đã thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đã hình thành nhân cách

người cách mạng và những giá trị đạo đức thẩm mỹ cho con người Việt Nam mới. Lý tưởng xã hội chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã góp phần quan trọng vào việc đánh bại chủ nghĩa thực dân trên đất nước Việt Nam và bằng kỳ tích này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được UNESCO tôn vinh là anh hùng giải phóng dân tộc. Chính lý tưởng xã hội chủ nghĩa và các cách tiếp cận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tạo ra nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân ở Việt Nam; nó góp phần to lớn vào quá trình tăng trưởng lực lượng sản xuất, hoàn thiện từng bước các quan hệ sản xuất và quan hệ xã hội, đặt ra rất nhiều vấn đề mới để nhân dân ta xây dựng nền văn hoá mới.

Cách tiếp cận chủ nghĩa xã hội về đạo đức, văn hoá tư tưởng Hồ Chí Minh đối với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không chỉ là cách tiếp cận về lao động. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là một xã hội ai cũng phải lao động. "Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn tạo nên hạnh phúc của mọi người và cho cả thế hệ mai sau"²⁰. Trong chủ nghĩa xã hội không có áp bức, bóc lột lao động, "chủ nghĩa xã hội nghĩa là tất cả mọi người, các dân tộc ngày càng ấm no, con cháu chúng ta ngày càng sung sướng"²¹. Lao động trong chủ nghĩa xã hội là một hình thức lao động nhân đạo. Cách tiếp cận về đạo đức và về văn hoá trong tư tưởng xã hội chủ nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn gắn bó trực tiếp con người với tự nhiên. Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa có ảnh hưởng to lớn đến môi trường sinh thái. Xây dựng hợp tác xã, công trường, nông trường phá vỡ rất mau sự cân bằng sinh thái. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tạo ra những chiến dịch trồng cây gây rừng, bảo vệ nguồn nước, đề xuất các mối quan hệ thân thiện của con người đối với tự nhiên trong quá trình công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa...

Lý tưởng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh hướng tới một xã

hội dân chủ, công bằng, văn minh, con người sống hoà hợp và thân thiện với tự nhiên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân ta thực hiện một phần quan trọng về lý tưởng xã hội chủ nghĩa và đã đưa nhân dân ta đi trên con đường tiến tới xã hội chủ nghĩa. Sau sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu; ở nước ta, nhiều người đã phai nhạt lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Sau sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu, chúng ta đã nghiên cứu sâu thêm những quan niệm về cách mạng xã hội chủ nghĩa của C.Mác và Ph.Ăngghen để nhận thức đúng hơn về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở một nước nông nghiệp lạc hậu, chưa có nền công nghiệp phát triển, có một quá khứ lịch sử, một nền tảng văn hoá, một cơ cấu nhân khẩu đặc biệt. Chúng ta cũng nghiên cứu sâu hơn lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một công cuộc rất phức tạp và nhiều gian khổ"²². Sau khi nghiên cứu những đặc điểm về cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng và bản sắc dân tộc, chúng ta đã điều chỉnh những phương hướng, mục tiêu, quan điểm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta nhận thức rằng, cơ chế thị trường nào cũng có rủi ro và chu kỳ khủng hoảng. Định hướng xã hội chủ nghĩa của chúng ta phải tạo ra một cơ chế tổng thể để điều tiết rủi ro và thực hiện lý tưởng công bằng xã hội thông qua nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

Lý tưởng xã hội chủ nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cách tiếp cận trong tư tưởng của Người về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam vẫn đang soi sáng sự nghiệp đổi mới của chúng ta. Đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh trong bối cảnh toàn cầu hoá là một thử thách cực kỳ khắc nghiệt đối với lý tưởng xã hội chủ nghĩa và tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Năm Bính Dần 1986, sự nghiệp đổi mới bắt đầu ở nước ta đến nay đã trải qua 24

Đỗ Huy: *Tìm hiểu cách tiếp cận...*

năm, 2 giáp Dần, gần 5 nhiệm kỳ đại hội Đảng; Văn kiện lần thứ X của Đảng vẫn chỉ ra những hiện tượng sa sút về lý tưởng xã hội chủ nghĩa và sự giảm sút niềm tin vào con đường đi tới chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Hơn lúc nào hết, trong tình hình hiện nay, việc tìm hiểu lại tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và cách tiếp cận của Người về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có một ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Nó làm tăng thêm niềm tin vào lý tưởng xã hội chủ nghĩa ở mỗi người. Nó giúp mỗi người đang băn khoăn, do dự tìm thấy con đường đi sáng tỏ. Lý luận về chủ nghĩa xã hội và tư tưởng về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi mãi là một di sản tinh thần lạc quan, giàu sức sống, là chân lý ngời sáng đưa đất nước vượt qua muôn vàn thử thách vững bước tiến lên./.

D.H

Chú thích:

- 1- *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, t.8, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 493 - 494.
- 2- *Hồ Chí Minh, Sđd*, tr. 493 - 494.
- 3- *Hồ Chí Minh, Sđd*, tr. 493 - 494.
- 4- *Hồ Chí Minh, Sđd*, tr. 493 - 494.
- 5- *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, t.12, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 474.
- 6- *Hồ Chí Minh, Sđd*, t. 8, tr. 449.
- 7- *Hồ Chí Minh, Sđd*, t. 2, tr. 453 - 454.
- 8- *Hồ Chí Minh, Sđd*, t. 9, tr. 291.
- 9- *Hồ Chí Minh, Sđd*, t.3, tr.1.
- 10- *Hồ Chí Minh, Sđd*, t.7, tr. 247.
- 11- *Hồ Chí Minh, Sđd*, t.8, tr. 227.
- 12- *Hồ Chí Minh, Sđd*, t.8, tr. 226.
- 13- *Hồ Chí Minh, Sđd*, t.9, tr. 175.
- 14- *Hồ Chí Minh, Sđd*, t.10, tr. 61.
- 15- *Hồ Chí Minh, Sđd*, t.10, tr. 591.
- 16- *Hồ Chí Minh, Sđd*, t.9, tr. 291.
- 17- *Hồ Chí Minh, Sđd*, t.7, tr. 572.
- 18- *Hồ Chí Minh, Sđd*, t.12, tr. 505.
- 19- *Hồ Chí Minh, Sđd*, t.8, tr. 516.
- 20- *Hồ Chí Minh, Sđd*, t.12, tr. 564.
- 21- *Hồ Chí Minh, Sđd*, t.10, tr. 317.
- 22- *Hồ Chí Minh, Sđd*, t.9, tr. 30.